

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu (xét tính khả thi, cung ứng tốt):		
<p>a) Đối với các loại vật liệu chính.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Đèn chiếu sáng đường phố led 120W. 2) Đèn chiếu sáng đường phố led 150W. 3) Đèn chiếu sáng đường phố led 180W. 4) Đèn chiếu sáng đường phố pha led 300W. 	<p>- Có hợp đồng nguyên tắc (hoặc cam kết) với đơn vị cung cấp về việc cung cấp vật tư, vật liệu; phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu</p> <p>+ Trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất các vật tư, vật liệu trên, nhà thầu phải có cam kết và kèm theo Giấy phép đăng ký đủ điều kiện sản xuất kinh doanh ngành nghề phù hợp.</p> <p>+ Trường hợp nhà thầu là đại lý hoặc là nhà phân phối phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.</p> <p>+ Trường hợp nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhà thầu phải kèm theo bản chụp được chứng thực hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp và kèm theo giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá</p>	Đạt

trị tương đương cho đơn vị cung cấp.

* Các giấy tờ kèm theo:

- Nhà thầu cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp.

- Nhà thầu phải kèm theo tài liệu chứng minh nhà sản xuất mục số 1), 2), 3) 4) như sau:

+ Nhà sản xuất vật tư, vật liệu chính phải có chứng nhận ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015.

+ Có kết quả thử nghiệm của trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng việt nam thể hiện thông số đáp ứng các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế (kèm theo E-HSMT). Có nguồn gốc, xuất xứ đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

+ Kết quả thử nghiệm của 01 thiết bị phải được xuất trên cùng một giấy chứng nhận đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Để minh chứng các đơn vị cung ứng kí kết hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu là những đơn vị thực sự hoạt động nhà thầu cần cung cấp bản scan tối thiểu 2 hợp đồng buôn bán (có kèm cả hóa đơn VAT) do nhà cung ứng này đã thực hiện thành công đối với khách hàng/đối tác trước đây về việc buôn bán vật tư vật liệu tương ứng kể từ ngày 01/01/2024 tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kí kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực sự hoạt động chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả năng cung ứng.

	Không đáp ứng đầy đủ nội dung trên	Không đạt
<p>b) Đối với các loại vật liệu khác.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Trụ thép chiếu sáng các loại. 2) Cản đèn chiếu sáng các loại. 3) Ống nhựa HDPE các loại, 4) Cáp điện các loại 5) Bê tông nhựa 	<p>- Có hợp đồng nguyên tắc (hoặc cam kết) với đơn vị cung cấp về việc cung cấp vật tư, vật liệu; phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu</p> <p>- Nhà thầu cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp.</p> <p>- Đối với bê tông nhựa:</p> <p>a) Trường hợp nhà thầu tự sản xuất bê tông nhựa: Nhà thầu phải có trạm trộn bê tông nhựa, trạm trộn bê tông nhựa đang hoạt động bình thường (tài liệu chứng minh giấy chứng nhận trạm trộn đã được kiểm định còn hiệu lực).</p> <p>b) Trường hợp nhà thầu mua bê tông nhựa hoặc thuê trạm trộn bê tông nhựa: Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu bê tông nhựa hoặc đơn vị cho thuê trạm trộn, đơn vị cung cấp hoặc cho thuê phải đạt tiêu chí đánh giá như quy định tại Mục a.</p> <p>- Để minh chứng các đơn vị cung ứng kí kết hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu là những đơn vị thực sự hoạt động nhà thầu cần cung cấp bản scan tối thiểu 2 hợp đồng buôn bán (có kèm cả hóa đơn VAT) do nhà cung ứng này đã thực hiện thành công đối với khách hàng/đối tác trước đây về</p>	Đạt

	việc buôn bán vật tư vật liệu tương ứng kể từ ngày 01/01/2024 tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu kí kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực sự hoạt động chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả năng cung ứng.	
	Không đáp ứng đầy đủ nội dung trên	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật và công nghệ thi công chủ yếu cho các công tác chính của gói thầu: a) Công tác chuẩn bị khởi công b) Công tác đảm bảo ATGT trong quá trình thi công c) Công tác thi công các hạng mục chính của gói thầu	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: a) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu. b) Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT... c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) và b), c).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 3 nội dung a) và b), c).	Không đạt
1.4. Hệ thống tổ chức:		
a) Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...	Có sơ đồ và thuyết minh đảm bảo tính khả thi, đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh đảm bảo tính khả thi, đầy đủ theo yêu cầu	Không đạt
b) Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các tổ đội thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh đảm bảo tính khả thi, đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh đảm bảo tính khả thi, đầy đủ theo yêu cầu	Không đạt
2. Tính hợp lý và khả thi của các biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
	Có bản vẽ sơ đồ tổ chức đảm bảo	

2.1. Biện pháp đảm bảo ATGT:	ATGT và có thuyết minh biện pháp hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có bản vẽ sơ đồ tổ chức đảm bảo ATGT và không có thuyết minh biện pháp hợp lý, khả thi	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức thi công các công tác chính: Phá dỡ và vận chuyển đồ đi, Tủ điện, cột đèn đường, hoàn trả mặt bằng cho từng hạng mục của công trình.	Có bản vẽ sơ đồ biện pháp tổ chức thi công và có thuyết minh biện pháp hợp lý, khả thi, đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Không có bản vẽ sơ đồ biện pháp tổ chức thi công và không có thuyết minh biện pháp hợp lý, khả thi, không đầy đủ các hạng mục	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1. Tổng tiến độ thi công:		
Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 3 tháng	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 3 tháng. Đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thời tiết khu vực, đặc điểm công trình, phù hợp với phương án kỹ thuật thi công, năng lực thiết bị và công nghệ, hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục công trình có liên quan	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 2 tháng. Không đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thời tiết khu vực, đặc điểm công trình, không phù hợp với phương án kỹ thuật thi công, năng lực thiết bị và công nghệ, không hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục công trình có liên quan	Không đạt
3.2. Biểu đồ huy động:		
Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và thời gian thực hiện hợp đồng;	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) b) và c)	Đạt
b) Giữa bố trí nhân lực (Cán bộ thi công và công nhân) và thời gian thực hiện hợp đồng.	Đề xuất không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt

c) Giữa huy động vật tư, vật liệu và thời gian thực hiện hợp đồng	2 nội dung a) b) và c)	
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng:	Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi	Không đạt
4.2. Quản lý chất lượng vật tư: a) Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị, quy cách, chủng loại sẽ đưa vào gói thầu b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị c) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) và b), c).	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp 3 nội dung a) và b), c).	Không đạt
d) Đối với các loại vật liệu chính	Đáp ứng theo yêu cầu tại mục II Chương V - Yêu cầu về xây lắp của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục II Chương V - Yêu cầu về xây lắp của E-HSMT	Không đạt
4.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công:	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão:	Có biện pháp hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi	Không đạt
4.5. Biện pháp sửa chữa hư hỏng, đảm bảo giao thông:	Có biện pháp hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		

<p>5.1. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường:</p> <p>a) Tiếng ồn b) Bụi và khói c) Rung d) Kiểm soát rác thải, vệ sinh</p>	<p>Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 4 nội dung a), b), c) và d).</p>	<p>Đạt</p>
<p>5.2. Phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ</p>	<p>Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).</p>	<p>Đạt</p>
<p>5.3. An toàn lao động:</p> <p>a) Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động b) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công c) An toàn giao thông ra vào công trường d) Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị e) Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường</p>	<p>Có đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 5 nội dung a), b), c), d) và e).</p>	<p>Đạt</p>
<p>6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</p>		
<p>Thời gian bảo hành, bảo trì</p>	<p>Đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì công trình ≥ 12 tháng.</p> <p>- Không đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì. - Hoặc Đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì công trình < 12 tháng.</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
<p>7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó</p>		
	<p>- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</p>	<p>Đạt</p>

Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu).	- Và không có tên nhà thầu trong danh sách những tổ chức, cá nhân vi phạm được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia muasamcong.mpi.gov.vn .	
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Hoặc có tên nhà thầu trong danh sách những tổ chức, cá nhân vi phạm được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia muasamcong.mpi.gov.vn .	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả các tiêu chí được xác định là ĐẠT	Đạt
	Có tiêu chí KHÔNG ĐẠT	Không đạt

Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét.

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.